

CÔNG TY CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN DSC
DSC SECURITIES CORPORATION

-----***-----

Số: 1002/2026/CBTT-DSC

No.: 1002/2026/CBTT-DSC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

-----***-----

Hà Nội, Ngày 10 tháng 02 năm 2026

Hanoi, 10/02/2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

EXTRAODINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*State Securities Commission of Vietnam*
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam/*Vietnam Stock Exchange*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP. HCM/*Ho Chi Minh Stock Exchange*
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchanges*



1. Tên tổ chức : **CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DSC**

Organization name : **DSC SECURITIES CORPORATION**

Mã Chứng khoán : DSC

Mã Thành viên: 024

Securities code : DSC

Member Code: 024

Địa chỉ : Tầng 2, Thành Công Building, 80 Dịch Vọng Hậu, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Address : *2nd Floor Thanh Cong Building, No. 80 Dich Vong Hau Street, Cau Giay Ward, Hanoi City.*

Điện thoại liên hệ : +84 243 880 3456

Fax : +84 243 783 2189

Tel : +84 243 880 3456

Fax : +84 243 783 2189

Email : info@dsc.com.vn

Email : info@dsc.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố (*):

Công ty Cổ phần Chứng Khoán DSC (“DSC”) công bố thông tin: Nhận được Thông báo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ

DSC Securities Corporation (“DSC”) announces the disclosure of information regarding the receipt of a notification of share transactions by an internal person.

Ngày nhận được tài liệu 10/02/2026

Date of receipt: 10/02/2026

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 10/02/2026 tại đường dẫn: <https://dsc.com.vn/> của Công ty

This information was disclosed on the company’s website on 10/02/2026 at the following link: <https://dsc.com.vn/>.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

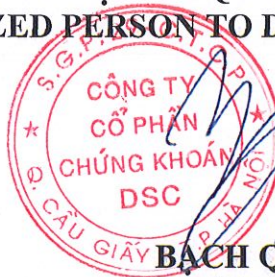
We hereby certify that the disclosed information is true and we take full legal responsibility for the content of the disclosed information.

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Thông báo giao dịch cổ phiếu của người nội bộ/Notification of share transactions by an internal person

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
REPRESENTATIVE OF THE ORGANIZATION**

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN
AUTHORIZED PERSON TO DISCLOSE INFORMATION**



**BẠCH QUỐC VINH
BACH QUOC VINH**



BẠCH QUỐC VINH
BACH QUOC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01.2026/TB-BQV
No. 01.2026/TB-BQV

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026
Hanoi, 10/02/2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Chứng Khoán DSC

To:

- The State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange;
- DSC Securities Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **BẠCH QUỐC VINH/BACH QUOC VINH**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/*Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/*Telephone:*

Fax:

Email:

Không có/*None* Website: Không có/*None*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the*

fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC/Member of the Board of Directors and General Director of DSC Securities Corporation

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*
- Quốc tịch/*Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email: Không có
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **DSC**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (for covered warrants):* Không có

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:* **402.755 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 0,15%/402,755 shares, representing 0.15% of the charter capital**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *:* **Không có/None**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to*

*purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Mua/Buy***

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **1.500.000 cổ phiếu/shares***

8. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/*The expected value of transaction (which calculated based on par value): **15.000.000.000 VNĐ (Mười lăm tỷ đồng)/VND 15,000,000,000 (fifteen billion Vietnamese dong)***

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants): **Không có/None***

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **1.902.755 cổ phiếu/shares***

10. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction: **Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ Purchase of shares issued under the Employee Stock Option Program (ESOP)***

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction: **Mua trực tiếp từ tổ chức phát hành/Purchase directly from the issuing organization***

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time: **từ ngày/from 23/02/2026 đến ngày/to 06/03/2026***

Nơi nhận:

Recipients:

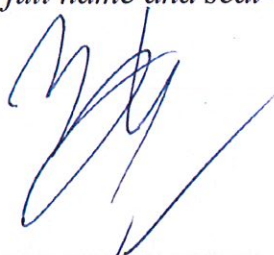
- Như trên
- Lưu: VT,...

CÁ NHÂN BÁO CÁO

REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)



BẠCH QUỐC VINH
BACH QUOC VINH



TRẦN MINH TOÀN
TRAN MINH TOAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01.2026/TB-TMT
No. 01.2026/TB-TMT

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026
Hanoi, 10/02/2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Chứng Khoán DSC

To:

- The State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange;
- DSC Securities Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **TRẦN MINH TOÀN/TRAN MINH TOAN**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/*Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/*Telephone:*
Không có/None Website: Không có/None

Fax:

Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company*: **Kế toán trưởng/Chief Accountant**

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund)*:

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person*:

- Quốc tịch/*Nationality*:

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.*:

- Địa chỉ thường trú/*Permanent address*:

- Điện thoại liên hệ/*Telephone*: Fax: Email:

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company*:

- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person*:

- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any)*:

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code*: **DSC**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (for covered warrants)*: **Không có**

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above*: **024C083568** tại công ty chứng khoán/*In the securities company*: **Công ty Cổ phần Chứng khoán DSC/DSC Securities Corporation**

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction*: **30.743 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 0,01%/30,743 shares, representing 0.01% of the charter capital**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants **: **Không có/None**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap*:

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to*

*purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Mua/Buy***

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **140.000 cổ phiếu/shares***

8. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/*The expected value of transaction (which calculated based on par value): **1.400.000.000 VNĐ** (Một tỷ bốn trăm triệu đồng)/**VND 1,400,000,000** (One billion four hundred million Vietnamese dong)*

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants): **Không có/None***

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **170.743 cổ phiếu/shares***

10. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction: **Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ Purchase of shares issued under the Employee Stock Option Program (ESOP)***

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction: **Mua trực tiếp từ tổ chức phát hành/Purchase directly from the issuing organization***

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time: **từ ngày/from 23/02/2026 đến ngày/to 06/03/2026***

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên
- Lưu: VT,...

CÁ NHÂN BÁO CÁO

REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)

(Signature, full name and seal -if any)

TRẦN MINH TOÀN
TRAN MINH TOAN



LA QUỲNH ANH
LA QUYNH ANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 01.2026/TB-LQA
No. 01.2026/TB-LQA

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2026
Hanoi, 10/02/2026

THÔNG BÁO

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ
*NOTICE OF TRANSACTION IN SHARES OF INTERNAL PERSON AND
AFFILIATED PERSONS OF INTERNAL PERSON.*

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công ty Cổ phần Chứng Khoán DSC

To:

- The State Securities Commission;
- Vietnam Stock Exchange;
- Hochiminh Stock Exchange;
- DSC Securities Corporation

1. Thông tin về cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch/*Information on individual/organisation conducting the transaction:*

- Họ và tên cá nhân/Tên tổ chức/*Name of individual/organisation:* **LA QUỲNH ANH/LA QUYNH ANH**

- Quốc tịch/*Nationality:* Việt Nam/*Vietnam*

- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức), ngày cấp, nơi cấp/*Number of ID card/Passport (in case of an individual) or number of Business Registration Certificate, Operation License or equivalent legal document (in case of an organisation), date of issue, place of issue:*

- Địa chỉ liên hệ/Địa chỉ trụ sở chính/*Contact address/address of head office:*

- Điện thoại/*Telephone:*

Fax:

Email:

Không có Website: Không có/*None*

- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ (nếu có) hoặc mối quan hệ với công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the*

fund management company (if any) or relationship with the public company, the fund management company: Người phụ trách quản trị Công ty/Person in charge of corporate governance.

2. Thông tin về người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng là người có liên quan của cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch (đối với trường hợp người thực hiện giao dịch là người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng/quỹ đại chúng)/*Information of internal person of the public company/public fund who is the affiliated person of individual/organisation executing the transaction (in case the person executing transaction is the affiliated person of internal person of the public company/public fund):*

- Họ và tên người nội bộ/*Name of internal person:*
- Quốc tịch/*Nationality:*
- Số CMND, Hộ chiếu, Thẻ căn cước/*ID card/Passport No.:*
- Địa chỉ thường trú/*Permanent address:*
- Điện thoại liên hệ/*Telephone:* Fax: Email:
- Chức vụ hiện nay tại công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ/*Current position in the public company, the fund management company:*
- Mối quan hệ giữa cá nhân/tổ chức thực hiện giao dịch với người nội bộ/*Relationship of individual/organisation executing transaction with internal person:*
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm mà người nội bộ đang nắm giữ (nếu có)/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held by the internal person (if any):*

3. Mã chứng khoán giao dịch/*Securities code:* **DSC**

Mã chứng khoán cơ sở (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Underlying securities code (for covered warrants):* Không có

4. Các tài khoản giao dịch có cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nêu tại mục 3/*Trading accounts having shares/fund certificates/covered warrants mentioned at item 3 above:*

5. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch/*Number, ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants held before the transaction:* **0 cổ phiếu, tương đương tỷ lệ 0%/0 shares, representing 0% of the charter capital**

Số lượng, tỷ lệ chứng khoán cơ sở (nêu tại mục 3) nắm giữ trước khi thực hiện chứng quyền có bảo đảm */*Number, ownership percentage of underlying securities (which are mentioned at item 3) held before executing the covered warrants *:* **Không có/None**

6. Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered to purchase/sale/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap:*

- Loại giao dịch đăng ký (mua/bán/cho/được cho/tặng/được tặng/thừa kế/ chuyển nhượng/nhận chuyển nhượng/hoán đổi)/*Type of transaction registered (to*

*purchase/sell/present/be presented/donate/be donated/inherit/transfer/be transferred/swap: **Mua/Buy***

- Số lượng cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm đăng ký giao dịch/*Number of shares/fund certificates/covered warrants registered for trading: **9.000 cổ phiếu/shares***

8. Giá trị giao dịch dự kiến (tính theo mệnh giá)/*The expected value of transaction (which calculated based on par value): **90.000.000 VNĐ (Chín mươi triệu đồng)/VND 90,000,000 (Ninety hundred million Vietnamese dong)***

Giá trị chứng quyền có bảo đảm (theo giá phát hành gần nhất) giao dịch dự kiến (đối với chứng quyền có bảo đảm)/*Value of covered warrants (at the latest issuing price) expected to be traded (for covered warrants): **Không có/None***

9. Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu/chứng chỉ quỹ/chứng quyền có bảo đảm dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch/*Number and ownership percentage of shares/fund certificates/covered warrants expected to hold after the transaction: **9.000 cổ phiếu/shares***

10. Mục đích thực hiện giao dịch/*Purpose of transaction: **Mua cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động/ Purchase of shares issued under the Employee Stock Option Program (ESOP)***

11. Phương thức giao dịch/*Method of transaction: **Mua trực tiếp từ tổ chức phát hành/Purchase directly from the issuing organization***

12. Thời gian dự kiến thực hiện giao dịch/*Expected trading time: **từ ngày/from 23/02/2026 đến ngày/to 06/03/2026***

Nơi nhận:

Recipients:

- Như trên
- Lưu: VT,...

CÁ NHÂN BÁO CÁO

REPORTING INDIVIDUAL

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu - nếu có)
(Signature, full name and seal -if any)



LA QUỲNH ANH
LA QUYNH ANH